

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 05 / 01 / 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Xuân Đào;

Ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thanh T (T, B), sinh năm 1975, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Thái Thị B1 (đã chết); có vợ là A P (không đăng ký kết hôn và đã ly hôn), chưa có con;

Tiền án:

- Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chấp hành xong ngày 29/6/2017;

- Ngày 04/10/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; chấp hành xong ngày 27/7/2020.

Tiền sự: chưa;

Nhân thân:

- Ngày 15/10/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 12 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*”; chấp hành xong ngày 16/4/2000;

- Ngày 14/11/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; chấp hành xong ngày 28/4/2006;

- Ngày 11/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chấp hành xong ngày 24/01/2011;

Bị tạm giữ từ ngày 18/6/2021 đến ngày 27/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1974; nơi cư trú: số A, chung cư H, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh N; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn B2; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã L phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C bắt quả tang Lê Thanh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại khu vực tổ A, ấp L, xã L, huyện C. Thu giữ 03 bịch nilon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, gói trong giấy màu trắng, quần băng keo màu đen dán ở cổ tay phải của T. T khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 03 bịch nilon là ma túy đá mua của T2 (không rõ họ, địa chỉ) ở huyện T, tỉnh Đồng Tháp, mục đích để sử dụng.

- Vật chứng thu giữ: 03 bịch nilon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, có lắp thẻ sim Viettel số 0971.813.397; 01 xe mô tô biển số 59H1-244.50.

- Kết luận giám định số 150/KLGT-PC09(MT) ngày 24/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,9436 gam.

Ngày 27/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố Lê Thanh T để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSCM ngày 12 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Pháp luật nghiêm cấm mọi hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép ma túy dưới mọi hình thức xuất phát từ tính nguy hại của ma túy. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật và tội phạm.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, bởi vì, ngoài 02 lần bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chưa được xóa án tích, bị cáo còn 03 lần khác bị kết án về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*”, “*Trộm cắp tài sản*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy cùng vật chứa ma túy bị thu giữ; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, có lắp thẻ sim Viettel số 0971.813.397; giao trả cho bà Phạm Thị Ngọc L 01 xe mô tô biển số 59H1-244.50.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Lê Thanh T khai nhận, khoảng 15 giờ 30 ngày 18/6/2021, bị cáo điện thoại cho người tên Tính đặt mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. T2 hẹn giao ma túy tại bến đò T thuộc ấp T, xã T, huyện C. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59H1-244.50 đến gặp 02 người thanh niên mang khẩu trang (không rõ đặc điểm, họ tên và địa chỉ) nhận ma túy và đưa 850.000 đồng (gồm 500.000 đồng tiền mua ma túy và 350.000 đồng mượn của T2 trước đó). Trên đường đi tìm nơi để sử dụng ma túy, khi đến khu vực ấp L, xã L, huyện C, lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ 03 bịch nilon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, gói trong giấy màu trắng, quần băng keo màu đen dán ở cổ tay phải của bị cáo và các vật chứng khác có liên quan.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/6/2021 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/6/2021 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của ông Nguyễn Thanh N, ông Nguyễn Văn B2 về việc chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ của bị cáo 03 bịch nilon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng vào khoảng 16 giờ ngày 18/6/2021. Khi đó, bị cáo khai, chất tinh thể màu trắng trong 03 bịch nilon là ma túy đá.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ khi bắt quả tang gồm: 03 bịch nilon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh, có lắp thẻ sim Viettel số 0971.813.397; 01 xe mô tô biển số 59H1-244.50.

Theo Kết luận giám định số 150/KLGT-PC09(MT) ngày 24/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A, chất tinh thể màu trắng bên trong 03 bịch nilon thu giữ của bị cáo được giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,9436 gam.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,9436 gam.

Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc đã từng bị kết án các tội về ma túy, cách thức cất giấu ma túy và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Bên cạnh đó, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, ma túy là chất gây nghiện. Một khi đã sử dụng thì khó có thể từ bỏ được. Chúng được xem nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Bên cạnh đó, ngoài 02 tiền án, bị cáo còn 03 lần khác bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” vào ngày 15/10/1999, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 14/11/2002, về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 11/11/2008. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người liên quan:

Bị cáo khai, lượng ma túy bị thu giữ được bị cáo mua của người tên T2 và được 02 người thanh niên lạ giao. Do chưa xác định được họ, địa chỉ người tên T2 bán ma túy cho bị cáo và 02 người thanh niên lạ giao ma túy cho bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là vật cấm lưu hành; các bìch nylon chứa ma túy, có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy và các bìch nylon này theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh và sim số kèm theo, bị cáo sử dụng điện thoại này làm phương tiện phạm tội. Vì vậy, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh cùng sim số kèm theo bị thu giữ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59H1-244.50, bị cáo khai đã mua mô tô biển số 59H1-244.50 từ người tên H (không rõ họ, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 10/2020 với số tiền 3.200.000 đồng, không có giấy chứng nhận đăng ký xe, không làm thủ tục mua bán.

Tuy nhiên, theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/8/2021 của Công an huyện Chợ Mới, xe mô tô biển số 59H1-244.50 do bà Phạm Thị Ngọc L đứng tên chủ sở hữu. Đồng thời, Phạm Thị Ngọc L khai bị mất trộm xe mô tô biển số 59H1-244.50 vào tháng 9/2020 tại Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, không biết ai lấy trộm. Đến ngày 20/9/2021, bà L mới trình báo Công an Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 59H1-244.50. Bên cạnh đó, tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận giao trả lại xe mô tô biển số 59H1-244.50 cho bà L. Vì vậy, có căn cứ xác định bà L là chủ sở hữu xe mô tô biển số 59H1-244.50.

Do bà L không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nên giao trả lại bà L xe mô tô biển số 59H1-244.50 bị thu giữ theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với việc bà L khai bị mất xe mô tô biển số 59H1-244.50, xét sự việc xảy ra tại Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 9/2020 nên thuộc thẩm quyền điều tra của Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã ban hành Công văn số 611/CQCSĐT ngày 28/9/2021 thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T (Tài Lùn, Bình) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Lê Thanh T: 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 18/6/2021 (*ngày mười tám, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 150/KLGD-PC09(MT) ngày 24 tháng 6 năm 2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Đặng Hữu T3. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 1,8711 (một phẩy tám bảy một một gam);

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, có lắp 01 thẻ sim mạng Viettel (đã qua sử dụng).

- Giao trả cho bà Phạm Thị Ngọc L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen bạc, biển số 59H1-244.50, số máy: JF27E-0381665, số khung: Y-335375 (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Phạm Thị Ngọc L là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình